

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2018/QĐDS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2018
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly
hôn, thỏa thuận nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thế Phương - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Đoàn Thị Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên họp: Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp số: 41/2018/QĐPH-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lữ Ngọc L, sinh năm 1994.

Cư trú: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1989.

Cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận. Về con chung có một người tên là Lê Quốc T, sinh ngày 17/01/2015, hiện do bà Lữ Ngọc L nuôi dưỡng. Bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N thỏa thuận với nhau là bà Lữ Ngọc L chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Lê Quốc T, bà Lữ Ngọc L không yêu cầu ông Lê Văn N phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nhận định:

Về hôn nhân, bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân của bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N cùng xác định là trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng không tìm được hạnh phúc, nên bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N tự thỏa thuận thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận.

Sự thuận tình ly hôn giữa bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật. Nên áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn cho bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N.

Về con chung có một người tên là Lê Quốc T. Bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N thỏa thuận với nhau là bà Lữ Ngọc L chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Lê Quốc T. Bà Lữ Ngọc L không yêu cầu ông Lê Văn N phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N tự thỏa thuận với nhau về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật, nên việc thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N được công nhận.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, nên không đặt ra xem xét.

Bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 29; Điểm b Khoản 2 Điều 35; Khoản 2 Điều 67; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N.

2. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận giữa bà Lữ Ngọc L và ông Lê Văn N như sau: Bà Lữ Ngọc L chịu trách nhiệm và tiếp tục nuôi dưỡng một người con chung tên là Lê Quốc T (giới tính nam), sinh ngày 17/01/2015. Bà Lữ Ngọc L không yêu cầu ông Lê Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà Lữ Ngọc L tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng bà Lữ Ngọc L được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006941 ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Bà Lữ Ngọc L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Phương